TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/DS-PT

Ngày 13 - 01- 2023

V/v: "Kiện đòi tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Văn Công Dần.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm và bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 418/2022/DS - PT ngày 19/12/2022 về việc: "Kiện đòi tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm 55/2022/DS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân huyện Ea Kar, tỉnh Đăk Lăk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 363/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Chu Văn T - Sinh năm 1942; địa chỉ: Xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Vũ Thị T1 - Sinh năm 1964, ông Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1964; địa chỉ: Xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (đều có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị T2 - Sinh năm 1949; địa chỉ: Xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà T2: Ông Chu Văn T; địa chỉ: Xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Người kháng cáo*: Nguyên đơn ông Chu Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn trình bày*:**

Tôi và vợ chồng bà T1, ông Th có quan hệ là họ hàng với nhau, tôi gọi bà T1 và ông Th là chú và cô. Trong thời gian sinh sống tại địa phương nhiều lần ông Th, bà T1 vay tiền của tôi cụ thể:

- Ngày 17/11/2015 vay số tiền 23.000.000 đồng;

- Ngày 15/02/2017 vay tiếp số tiền 30.000.000 đồng;

Tổng cộng là 53.000.000 đồng.

Trong quá trình vay mượn đến nay bà T1, ông Th đã trả cho tôi 10.000.000 đồng và một phần lãi suất. Hiện nay, ông Th, bà T1 còn nợ tôi tổng số tiền của hai khoản nợ trên là 43.000.000 đồng.

Vào đầu năm 2018, bà T1 tiếp tục ra nhà xin vay thêm 3.000.000 đồng để tiêu tết, khi tôi đang vào nhà lấy tiền thì bà T1 đã lợi dụng lúc tôi không để ý nên đã tự gạch chéo vào sổ của tôi mà tôi hoàn toàn không biết. Do tuổi cao nên khi bà T1, ông Th trả cho tôi số tiền 3.000.000 đồng, tôi có nói ông bà trả tiếp số tiền 43.000.000 đồng còn lại thì lúc đầu ông Th thừa nhận số tiền này chưa trả, nhưng bà T1 lại cự cãi đã trả rồi. Do bức xúc nên tôi đã làm đơn gửi chính quyền địa phương và sự việc chưa trả có nhiều người làm chứng. Nhưng bà T1, ông Th vẫn không trả.

Vì vậy, nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn Th, bà Vũ Thị T1 trả lại cho tôi số tiền còn lại là 43.000.000 đồng. (Việc bị đơn gạch sổ của tôi tôi hoàn toàn không biết gạch vào lúc nào và khoảng thời gian gạch sổ, khoảng một thời gian sau tôi mới biết).

***Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Văn Th và bà Vũ Thị T1 trình bày*:**

Việc vay mượn giữa các bên là có thực. Nhưng gia đình chúng tôi đã trả hết nợ cho ông T và bà T2, khi trả nợ thì ông T cho gạch sổ vay, hiện nay gia đình chúng tôi đã trả hết nợ và đã gạch sổ, nên việc ông T khởi kiện là không có căn cứ nên đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***Người làm chứng ông Tuấn và bà Thoa trình bày tại phiên tòa*:**

Chúng tôi là con của ông Th và bà T1, chúng tôi là người chứng kiến bố mẹ tôi trả tiền cho ông T và đã gạch trong sổ nợ của ông T, nên chúng tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án sơ thẩm số 55/2022/DSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 163, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Chu Văn T Về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Th và bà Vũ Thị T1 phải có trách nhiệm trả số tiền 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng và án phí, tuyên về quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 10 năm 2022 nguyên đơn ông Chu Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm và sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk theo hướng chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Chu Văn T giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 55/2022/DSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong hạn luật định và được miễn tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng: Ông Chu Văn T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn Th và bà Vũ Thị T1 phải có trách nhiệm trả số tiền 43.000.000 đồng. Cùng với đơn khởi kiện nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm:

- Giấy vay thứ nhất là vào ngày 17/11/2015 (Al) nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền là 23.000.000 đồng, lãi suất các bên thỏa thuận là 1,5%/tháng. Đã trả được đến hết năm 2016 là 4.485.000 đồng, trong đó bị đơn đã trả cho nguyên đơn 3.000.000 đồng và tiền thịt heo tết số tiền 1.485.000 đồng, đến ngày 15/02/2017 bị đơn vay thêm nguyên đơn số tiền 30.000.000 đồng, trả trước 10.000.000 đồng vào ngày 2/3(Al), giấy vay này đã được gạch chéo "dấu x". (bút lục số 38)

- Giấy vay thứ 2: Vào ngày 21/5/2017 bị đơn có vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất là 1,5% và đã thanh toán vào ngày 01/2/2018, giấy vay này cũng bị gạch chéo (bút lục số 37)

- Giấy vay thứ 3: Vào ngày 18/09/2017 (Al) bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 3.000.000 đồng, chuyển 10.000.000 đồng cũ vay ngày 05/03/2017 thành 13.000.000 đồng. Bị đơn đã thanh toán đầy đủ cho nguyên đơn vào ngày 21/11, giấy vay này cũng bị gạch chéo (bút lục số 36)

Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn xác định: Có việc vay nợ giữa nguyên đơn và bị đơn và cho rằng bị đơn đã thanh toán hết nợ cho nguyên đơn thể hiện ở việc các giấy vay tiền nêu trên đều bị gạch chéo. Như vậy, việc vay nợ giữa các bên là có thật.

[2.2]. Xét quan điểm của nguyên đơn cho rằng bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 43.000.000đ theo giấy vay tiền ngày 17/11/2015 (Al). Lý do các giấy vay tiền này bị gạch chéo là do khi bị đơn vay thêm số tiền 3.000.000đ vào ngày 18/09/2017 thì đã lợi dụng lúc nguyên đơn không để ý đã tự ý lấy và gạch chéo vào giấy vay 17/11/2015 (Al), HĐXX thấy rằng, sổ vay tiền do nguyên đơn tự bảo quản và cất giữ tại nhà của nguyên đơn. Mặt khác, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận tất cả các khoản tiền nguyên đơn cho bị đơn vay đều được ghi vào sổ vay, các bên có thoả thuận là sau khi thanh toán xong khoản nào thì gạch chéo vào khoản vay đó tại sổ vay của nguyên đơn.

Mặt khác, tại giấy vay tiền ngày 18/09/2017 (Al) nguyên đơn ghi và thể hiện "*Bà Thuần vay 3.000.000 đồng, chuyển 10.000.000 đồng cũ vay ngày 05/03/2017 cộng = 13 triệu"* (bút lục số 36). Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định tính đến ngày

18/09/2017 (Al) bị đơn chỉ còn nợ nguyên đơn số tiền 13.000.000 đồng vì vào ngày này hai bên đã tiến hành chuyển nợ và chốt sổ nợ. Bên cạnh đó, phía nguyên đơn cũng thừa nhận việc bị đơn đã thanh toán xong khoản nợ 13.000.000đ nêu trên. Bên cạnh đó, ngoài lời trình bày về việc bị đơn lợi dụng sơ hở của nguyên đơn để gạch sổ nợ giữa các bên thì nguyên đơn cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Do đó, cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3]. Từ những phân tích và nhận định trên HĐXX phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn, cần giữ nguyên án sơ thẩm là phù hợp.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Chu Văn T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 55/2022/DSST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 163, Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự;

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Chu Văn T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Th và bà Vũ Thị T1 phải có trách nhiệm trả số tiền 43.000.000 đồng (Bốn mươi ba triệu đồng).

[3]. Về án phí dân sự: Nguyên đơn ông Chu Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND huyện Ea Kar;*
- *CCTHADS huyện E;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

(đã ký)

Văn Công Dần